**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Mẫu số: **02/TTĐB**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

*(Áp dụng cho cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học)*

**[01]** Kỳ tính thuế:[[1]](#footnote-1) Tháng…..năm……/Lần phát sinh ngày … tháng … năm 2023

**[02]** Lần đầu:[[2]](#footnote-2) **🗆 [03]** Bổ sung lần thứ:…

**[04] Tên người nộp thuế**:[[3]](#footnote-3)............................................................................................

**[05]** Mã số thuế:[[4]](#footnote-4)

**[06] Tên đại lý thuế (nếu có)**:[[5]](#footnote-5)......................................................................................

**[07]** Mã số thuế:

**[08]** Hợp đồng đại lý thuế: Số:........................................... ngày:................................

**[09]** Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính: [[6]](#footnote-6)………..……….

**[10]** Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh: ………………………………………………..…………………………

**[11]** Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

**[11a]** Phường/xã………………….… **[11b]** Quận/Huyện ……………..……… **[11c]** Tỉnh/Thành phố…………….…………

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **ĐVT** | **Số lượng tiêu thụ trong kỳ** | **Lượng nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề** | | |  | **Thuế TTĐB đã nộp của nguyên liệu mua vào** | **Tỷ lệ xăng khoáng trong xăng sinh học (%)** | **Thuế TTĐB còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang** | **Thuế TTĐB đầu vào được khấu trừ tương ứng hàng hóa bán ra** | **Doanh thu bán (chưa có thuế GTGT)** | **Giá tính thuế TTĐB** | **Thuế suất (%)** | **Thuế TTĐB phải nộp** | **Thuế TTĐB chưa được khấu trừ trong kỳ** | **Bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác [[7]](#footnote-7)** | **Thuế TTĐB của xăng khoáng đề nghị hoàn** | **Thuế TTĐB của xăng khoáng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau** |
| **Tên** | **Lượng** | **ĐVT** |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |  | (8) | (9) | (10) | (11) =  (8)/(6)x(9)x(4) | (12) | (13) | (14) | (15)=(13) x(14)-(11) | (16)=(8)+  (10)-(11) >0 | (17) | (18) | (19)=(16)-(17)-(18) |
|  | <Xăng sinh học>[[8]](#footnote-8) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Tổng cộng:*** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(TTĐB: tiêu thụ đặc biệt; GTGT: giá trị gia tăng)*

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:..................  Chứng chỉ hành nghề số: .......... | *............., ngày ......tháng .......năm 2023*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)* |

1. *Điền kỳ tính thuế TTĐB, cụ thể: điền tháng, năm đối với người nộp thuế thuộc diện khai thuế TTĐB theo tháng hoặc ngày, tháng, năm phát sinh nghĩa vụ thuế TTĐB (tức là thời gian phát sinh số tiền thuế TTĐB phải nộp).* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Đánh dấu X vào ô trống nếu khai thuế TTĐB lần đầu trong kỳ tính thuế (đối với trường hợp khai theo tháng) hoặc lần đầu kể từ khi phát sinh số tiền thuế TTĐB phải nộp (đối với trường hợp khai theo từng lần phát sinh) mà chưa có khai bổ sung.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Điền tên người nộp thuế TTĐB (là cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học), sau đây gọi tắt là người nộp thuế.* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Điền đầy đủ mã số thuế của người nộp thuế.* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Điền tên của đại lý thuế trong trường hợp người nộp thuế có ký hợp đồng với đại lý thuế để thực hiện khai thuế TTĐB thay cho mình.* [↑](#footnote-ref-5)
6. *Từ mục* ***[09]*** *đến mục* ***[11]****: Khai thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có hoạt động sản xuất, pha chế xăng sinh học tại địa phương khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều huyện do Cục Thuế quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào mục này. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện cho huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý để kê khai mục này.* [↑](#footnote-ref-6)
7. *Tổng cộng cột (17) bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác trên Tờ khai 02/TTĐB phải bằng tổng cộng cột (10) trên Tờ khai 01/TTĐB.* [↑](#footnote-ref-7)
8. *Nội dung bên trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ, không điền nội dung tại mục này.* [↑](#footnote-ref-8)